TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **141**/2025/QĐST-HNGĐ	*T T, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu t sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990**;
- **Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981;**

Cùng HKTT và cư trú: Số . ngõ . T T, phường T T, quận T T, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tình cảm**: Chị Hoàng Thị C và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/11/. tại Ủy ban nhân dân phường T T, quận T T, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ ctng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chúng tôi đã thống nhất thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống, đề nghị Tòa án chấp nhận.

[2]. **Về con chung**: Anh, chị có 02 con chung là Phạm Quang ., sinh ngày 30/8/. và Phạm Khánh Linh, sinh ngày 21/9/.. Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng (mỗi con 1.500.000đồng/tháng), từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyến định thay đổi khác. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. **Về tài sản, công nợ chung**: Anh, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí Tòa án**: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Phạm Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Phạm Quang ., sinh ngày 30/8/. và Phạm Khánh Linh, sinh ngày 21/9/.. Giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/tháng (mỗi con 1.500.000đồng/tháng), từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyến định thay đổi khác. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002945 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T T;
- CCTHADS quận T T;
-UBND phường T T, q. T T, HN (số 114/.);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……../……/QĐST-HNGĐ[2]	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Căn cứ[3]……. Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ[4]…….. Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm .;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu t sơ việc dân sự thụ lý số…../…../TLST-HNGĐ[5] ngày ….tháng …..năm….. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[6].....

.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[7].....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[8]

[1].....

.....

[2].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: .....

.....

- Về con chung: .....

.....

- Về tài sản chung: .....

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án: .....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: T sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].